TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.
2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú tại: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Anh Lê Quang M, sinh năm: 1980;
Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoàng O trình bày:

Chị và anh Lê Quang M chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 27 tháng 5 năm 2004. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh M không lo cho vợ con, sống không có trách nhiệm với gia đình, anh M còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng anh M không sửa đổi. Chị đã về sống tại nhà cha mẹ ruột của chị cách nay đã 03 năm và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh M cũng không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh M.

Trong quá trình chung sống chị và anh M có 01 con chung là cháu Lê Minh Nh, sinh ngày 01/4/2006. Hiện cháu Nh đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn,

chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 13 tháng 9 năm 2017, anh M cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào hôm nay, anh M vắng mặt, chị O có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Lê Quang Minh là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Minh.

- *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh M chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 5 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị O trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh M không lo cho vợ con, sống không có trách nhiệm với gia đình, anh M còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng anh M không sửa đổi. Chị đã về sống tại nhà cha mẹ ruột của chị cách nay đã 03 năm và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh M cũng không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh M. Tòa án đã tiến hành thông báo và tổ chức các phiên hòa giải với mục đích hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh M đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh Minh cũng không quan tâm chăm sóc chị O và con, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh bỏ mặc cho chị O tự giải quyết. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Oanh để giải quyết cho chị O được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị O và anh M có 01 con chung là Lê Minh Nh, sinh ngày 01/4/2006. Hiện tại, cháu Nh đang sống chung với chị O. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị O và anh M sống ly thân cho đến nay, chị Oanh vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ, cháu Nh vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, cháu Nh đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến tham khảo của cháu Nh, cháu Nh có ý kiến muốn tiếp tục sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị O.

Đối với việc cấp dưỡng cho con, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị O không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị O, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị O phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với anh Lê Quang M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng O và anh Lê Quang M có có 01 con chung là Lê Minh Nh, sinh ngày 01/4/2006. Chị O được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Lê Quang M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Minh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hoàng O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoa đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011158 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị O đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thế Trang Đền